TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06/01/2026
V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Đức Cảnh

Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Ngọc Nhân.

Bà Cao Thị Thu Ngà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc *"Ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị D, sinh ngày 01/10/1995; địa chỉ: bản L, xã K, tỉnh Quảng Trị; căn cước công dân số: 044195012684; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Cao Đức L, sinh ngày 09/7/1993; địa chỉ: bản L, xã K, tỉnh Quảng Trị; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ1, số D N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt do đang chấp hành án phạt tù.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Cao Đức L kết hôn vào ngày 01/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Quảng Trị (nay là Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Quảng Trị). Trong những năm đầu, chị luôn cố gắng để vun vén hạnh phúc gia đình, tuy nhiên, anh L là một người vô tâm không quan tâm đến cảm xúc của chị, sự vất vả của chị. Anh L thường xuyên bỏ mặc vợ và mọi việc trong

gia đình khiến chị cảm thấy cô đơn trong chính căn nhà của mình. Đến đầu năm 2024 anh L đã phạm tội hiếp dâm hiện đang được cải tạo và bị giam giữ tại trại giam Đ1, tỉnh Quảng Trị. Sau khi anh Lê Đ chấp hành án, gia đình bên nội cũng không quan tâm. Do đó, chị xin ly hôn với anh L.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Cao Anh T, sinh ngày 29/9/2015; Cao Thị Thảo N, sinh ngày 24/3/2017 và Cao Thị Thiên K, sinh ngày 20/6/2023. Hiện tại, anh L đang chấp hành án nên chị D yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Cao Đức L trình bày tại tờ tự khai ngày 14/11/2025:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D yêu cầu ly hôn, anh L đồng ý.

Về con chung: Chị D và anh có 03 con chung tên Cao Anh T, sinh ngày 29/9/2015; Cao Thị Thảo N, sinh ngày 24/3/2017 và Cao Thị Thiên K, sinh ngày 20/6/2023. Khi ly hôn, chị D yêu cầu nuôi dưỡng 03 con thì anh đồng ý.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh đồng ý.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn vắng mặt do đang chấp hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Cao Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con chung khi ly hôn với anh Cao Đức L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Anh L có nơi cư trú tại xã K, tỉnh Quảng Trị nên Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt do đang chấp hành án phạt tù, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị D và anh Cao Đức L đều thừa nhận cả hai là vợ chồng, chị D yêu cầu ly hôn, anh L đồng ý theo yêu cầu của chị

D. Chị D và anh L có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân giữa chị D và anh L được pháp luật thừa nhận, bảo vệ.

Chị D trình bày, chị đã cố gắng vun vén hạnh phúc gia đình nhưng anh L không quan tâm đến chị, bỏ mặc chị, năm 2024 anh Lê C bị kết án phạt tù. Chị cảm thấy cô đơn trong chính căn nhà của mình, thấy tình cảm không còn, nên chị D yêu cầu ly hôn.

Bản thân anh L trong lời trình bày tại tờ tự khai cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn, anh L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh L.

[2.2] Về con chung: Chị D và anh L đều thừa nhận vợ chồng có 03 con chung là Cao Anh T, sinh ngày 29/9/2015; Cao Thị Thảo N, sinh ngày 24/3/2017 và Cao Thị Thiên K, sinh ngày 20/6/2023.

Khi ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Anh L đồng ý giao con cho chị D nuôi dưỡng.

Xét thấy, việc giao con chung phải đảm bảo tốt nhất cho các con về mọi mặt từ thể chất, tinh thần đến môi trường sống và sự phát triển ổn định. Hiện tại, anh L phải chấp hành án tại trại giam Đ1, do đó, không có điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, cháu Cao Anh T và cháu Cao Thị Thảo N đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng sống với mẹ.

Do đó, Hội đồng xét xử giao 03 con chung cho chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh L đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về quan hệ nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí:

Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Các điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị D được ly hôn với anh Cao Đức Lê .

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là 03 con chung là Cao Anh T, sinh ngày 29/9/2015, Cao Thị Thảo N, sinh ngày 24/3/2017 và Cao Thị Thiên K, sinh ngày 20/6/2023 cho chị Cao Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị D không yêu cầu anh L đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom đển cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu nên không xét.

4. Về quan hệ nợ chung: Không có nên không xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0001438 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi

hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Trị;
- Phòng thi hành án dân sự KV2- Quảng Trị;
- Đương sự (anh Cao Đức Lê tống đạt qua trại giam Đồng Sơn);
- UBND xã Kim Điền, tỉnh Quảng Trị;
- Công an xã Kim Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh